TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 25 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Trần Hải Y, sinh ngày 28/9/2011.

Cùng HKTT: Đội P, thôn Đ, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu: Anh Nguyễn Trọng V và chị Trần Thị L - Là bố mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng V và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng V và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Trọng V nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Hải Y, sinh ngày 28/9/2011 và tự nguyện không yêu cầu chị Trần Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh V và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Trọng V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001050 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả anh V 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã TN
(Đăng ký số 68 ngày 14/12/2007)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý